TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62 /2019/HSST
Ngày: 26 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân

2. Ông Quàng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Tòng Văn T (tên gọi khác: không); Sinh năm 1989 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản N, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Tòng Văn S, sinh năm 1964 và bà Tòng Thị D, sinh năm 1964; Vợ, con: không; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo được được tại ngoại cho đến nay (Theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07/CĐKNCT ngày 5/9/2019). Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Lò Văn T, sinh năm 1993. Trú tại bản N, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

2. Ông Lò Văn K, sinh năm 1982. Trú tại bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- Ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn S, sinh năm 1992. Trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 26/8/2019 đến ngày 31/8/2019, Tòng Văn T đã hai lần có hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 23 giờ ngày 26/8/2019, Tòng Văn T một mình đi chơi đến bản G, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, không biển kiểm soát để dưới gầm sàn nhà anh Lò Văn K, sinh năm 1982 liền nảy ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tòng Văn T đi vào gầm sàn nhà dắt chiếc xe máy ra ngoài đường cách nhà 50m rồi dùng chiếc chìa khóa Việt Tiệp nhặt được hôm trước cắm vào ổ khóa và mở ổ khóa điện, sau đó T điều khiển xe đi đến nhà Lò Văn S, sinh năm 1992 ở bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bán lấy 500.000đ.

Lần 2: Vào khoảng 23 giờ ngày 31/8/2019, Tòng Văn T một mình đi chơi qua nhà anh Lò Văn T, sinh năm 1993 ở bản N, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên nhìn thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm sát 27U1-01073 dựng cạnh nhà. Quan sát không thấy người, Tòng Văn T nhất tấm phên chắn cửa cổng ra rồi đi vào dắt chiếc xe máy ra ngoài đường cách nhà anh Thoạn 20m, sau đó dùng chiếc chìa khóa Việt Tiệp hôm trước mở ổ khóa điện của xe, điều khiển xe sang nhà anh Lò Văn S, sinh năm 1992 ở bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bán lấy 500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/QĐ ngày 05/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc xe máy bị cáo Tòng Văn T trộm của anh Lò Văn K tại thời điểm lấy trộm còn giá trị 12% = 2.040.000đ. Chiếc xe máy bị cáo Tòng Văn T trộm của anh Lò Văn T tại thời điểm lấy trộm còn giá trị 15,5% = 2.712.500đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Tòng Văn T trộm là 4.752.500đ.

Ông Lò Văn S, sinh năm 1992. Trú tại bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, là người đã mua hai chiếc xe máy của bị cáo Tòng Văn T, nhưng cơ quan điều tra không chứng minh được S tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Lò Văn S đã giao lại tài sản mua được cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định pháp luật và không yêu cầu bị cáo Tòng Văn T phải trả lại số tiền đã mua xe.

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22 và 23 /QĐ ngày 8/10/2019 trả lại xe máy cho bị hại Lò Văn K và Lò Văn T. Những bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS-ĐBĐ ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Tòng Văn Thông về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tòng Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản

1 Điều 52 của Bộ Luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 10 tháng đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Những bị hại Lò Văn T và Lò Văn K tại phiên tòa có lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì, đề nghị xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lò Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện không biết Tòng Văn Thông trộm cắp xe mang bán cho mình, sau khi biết ông đã mang giao nộp cho cơ quan công an và không yêu cầu Tòng Văn Thông trả lại số tiền đã mua xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án vì đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Xét hành vi của bị cáo Tòng Văn T thấy rằng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tòng Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo khai nhận trong thời gian từ ngày 26/8/2019 đến ngày 31/8/2019 một mình bị cáo đã trộm cắp hai chiếc xe máy mang bán cho anh Lò Văn S mỗi xe 500.000đ, số tiền bán được bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại Lò Văn K và bị hại Lò Văn T. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được Lò Văn S giao nộp lại cho cơ quan điều tra, định giá xác định chiếc xe bị cáo trộm của Lò Văn K có giá 2.040.000đ và chiếc xe bị cáo trộm của Lò Văn T có giá 2.712.500đ.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Tòng Văn T lợi dụng đêm vắng đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an toàn xã hội, giá trị tài sản đủ để truy tố trách nhiệm hình sự. Với hành trộm cắp tài sản như trên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố. Tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bản thân bị cáo được bố mẹ cho ăn học hết 12, đã từng được đào tạo làm công an trưởng ở xã từ 2008 đến 2010 nên biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi

phạm pháp luật nhưng do đua đòi bạn bè; không tu dưỡng rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện ma túy và để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo đã bất chấp tất cả, nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác nên cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, giáo dục. Tuy nhiên cũng xem xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay hết thời hiệu truy cứu cho nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp nên không có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 22 /QĐ và số 23 /QĐ ngày 8/10/2019 trả lại xe máy cho bị hại Lò Văn K và Lò Văn T là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Lò Văn K và Lò Văn T đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn S, sau khi biết bị cáo trộm cắp tài sản bán cho mình đã giao nộp cho cơ quan công an để xử lý theo quy định của pháp luật, ông Lò Văn S không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với Lò Văn S là người hai lần mua tài sản do bị cáo Tòng Văn T trộm cắp bán nhưng qua đấu tranh cơ quan điều tra chưa chứng minh được Sọn tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm vì là người dân tộc Thái sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T.

3. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/ 11/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niên yết liên quan đến quyền lợi của mình.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ; VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra; Cơ quan THAHS huyện ĐBĐ;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- TAND tỉnh ĐB;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện ĐBĐ ;
- HS THAHS; Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Nga